

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ C
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 43/2020/QĐST-HNGĐ

C, ngày 10 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C- TỈNH QUẢNG NINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: **Đỗ Thị Kim Chinh**

2. Bà: **Vũ Thị Thanh**

- Căn cứ vào các điều 217, 218, 219, 235 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Xét thấy: Tại phiên tòa nguyên đơn chị Bùi Thị Thu A có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 112/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2020 “*Về việc hôn nhân gia đình*” giữa:

-Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị Thu A** sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn E, xã G, thị xã C, tỉnh Quảng Ninh.

-Bị đơn: Anh **Đình Quang B** sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn E, xã G, thị xã C, tỉnh Quảng Ninh

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Về án phí: Trả lại cho chị Bùi Thị Thu A số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị A đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001806 ngày 15/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã C.

- Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị

quyết định này trong thời hạn 07 kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh.
- VKS thị xã C.
- T.H.A DS
- Các đ-ơng sự.
- UBND xã G
- L- u hồ sơ; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Chí Mạnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thanh Đỗ Thị Kim Chinh

Nguyễn Chí Mạnh

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 39-DS:

- (1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 56/2017/QĐST-KDTM).
- (3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).
- (4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.
- (5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).
- (6) Phần cuối cùng của Quyết định cần phải có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử (Quyết định này phải lưu vào hồ sơ vụ án); Quyết định gửi cho các đương sự, cơ quan, tổ chức khởi kiện và Viện kiểm sát cùng cấp thì cần ghi như sau:

